

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:09.95 # 5/2025		Le Anh Bao Thai		Thanh Hoa	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	1:07.00	1:08.98#	
	33.40				
2 Do Tien, Phat	11	Can Tho	1:14.00	1:13.02	
	36.49				
3 Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:14.32	
	35.15				
4 Tran Van, Kiet	11	An Giang	1:16.00	1:19.16	
	37.19				
5 Duong Dinh, Huy	11	Dong Nai	1:25.00	1:21.47	
	39.70				
6 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	1:10.00	1:21.82	
	39.05				
7 Dang Hoang, Vu	10	Dong Nai	1:25.20	1:23.10	
	40.42				
8 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:22.00	1:24.53	
	40.73				
9 Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	1:20.00	1:29.43	
	42.50				
10 Dinh Tran, Quang Duc	9	Gia Lai	NT	1:31.27	
	44.95				
11 Tran An, Thien	11	Da Nang	NT	1:33.56	
	44.39				
--- Huynh Quoc, Khanh	10	Da Nang	NT	X1:30.99	
	43.32				

Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:13.80 # 17/07/2018		Thuy Le Thu		DNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Huynh Thanh, Thuy	11	TP Ho Chi Minh	1:16.00	1:17.45	
38.48	1:17.45 (38.97)				
2 Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	1:18.00	1:18.65	
38.62	1:18.65 (40.03)				
3 Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	1:22.00	1:18.69	
38.02	1:18.69 (40.67)				
4 Nguyen Thien, Kim	11	TP Ho Chi Minh	1:16.50	1:19.49	
38.60	1:19.49 (40.89)				
5 Tong Bao, Ngoc	11	Dong Nai	1:22.00	1:22.26	
39.22	1:22.26 (43.04)				
6 Nguyen Anh, Thy	11	Vinh Long	1:18.00	1:22.73	
7 Bach Ngoc, Nhu Y	11	Vinh Long	1:21.00	1:22.76	
40.01	1:22.76 (42.75)				
8 Dao Thi, Phuong Anh	10	Dong Nai	1:23.00	1:23.84	
41.14	1:23.84 (42.70)				
9 Cu Nguyen, Uyen Nhi	10	Gia Lai	1:20.00	1:23.88	
39.83	1:23.88 (44.05)				
10 Pham Vu, Kim Oanh	11	Phu Tho	1:26.00	1:26.89	
42.46	1:26.89 (44.43)				
11 Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	1:16.00	1:29.61	
42.18	1:29.61 (47.43)				
--- Phan Thao, Nguyen	10	Da Nang	NT	X1:41.56	
--- Nguyen Xuan, Gia An	9	Ha Noi	NT	XNS	

GAIA BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:01.94 # 17/07/2019 Tuan Anh Mai Tran		QP5			
Name	Age Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Pham Truong, Thinh	13 TP Ho Chi Minh	1:03.46	1:03.29		
31.14	1:03.29 (32.15)				
2 Ha Quoc, Nguyen	12 TP Ho Chi Minh	1:05.88	1:05.78		
33.20	1:05.78 (32.58)				
3 Le Dinh, Binh An	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:06.37		
32.28	1:06.37 (34.09)				
4 Pham Quoc, Cuong	12 Vinh Long	1:08.81	1:06.50		
32.04	1:06.50 (34.46)				
5 Phan Quoc, Khanh	13 Quang Tri	1:05.00	1:07.28		
32.05	1:07.28 (35.23)				
6 Nguyen Minh, Quan	13 Dong Thap	1:10.00	1:11.45		
33.96	1:11.45 (37.49)				
7 Pham Duc, Trong	12 Dong Thap	1:16.00	1:14.83		
37.03	1:14.83 (37.80)				
8 Le Van, Dai	13 Ha Noi	1:18.00	1:17.34		
38.46	1:17.34 (38.88)				
9 Pham Hoang, Anh Khoi	12 Clb Boi Loi Tây Thanh - TP HCM	1:17.00	1:17.55		
37.57	1:17.55 (39.98)				
10 Chung Vu, Gia Phuc	12 Clb Boi Loi Tây Thanh - TP HCM	1:18.00	1:18.38		
38.21	1:18.38 (40.17)				
11 Nguyen Gia, Hao	13 Gia Lai	1:06.50	1:18.60		
36.55	1:18.60 (42.05)				
12 Pham Dinh, Hung	12 Quang Tri	NT	1:19.69		
36.89	1:19.69 (42.80)				
13 Mai Phuc, Nguyen	12 Clb Boi Loi Lam Son - TP HCM	1:15.00	1:25.09		
35.77	1:25.09 (49.32)				
14 Dinh Manh, Hung	12 Hai Phong	NT	1:26.90		
42.39	1:26.90 (44.51)				
15 Nguyen Cong, Hieu	13 Hai Phong	NT	1:27.32		
42.86	1:27.32 (44.46)				
--- Bach Trong, Vinh	12 Da Nang	NT	X1:35.84		
46.15	1:35.84 (49.69)				

Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:07.11 # 08/07/2024 Kim Ngan Le Thi		AGG			
Name	Age Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Hoang, Linh	13 Phu Tho	1:08.00	1:09.08		
33.36	1:09.08 (35.72)				
2 Kieu Tran, Tam An	13 TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:10.61		
34.17	1:10.61 (36.44)				
3 Nguyen Ngoc, Nha Uyen	12 TP Ho Chi Minh	1:15.00	1:14.83		
35.57	1:14.83 (39.26)				
4 Quach Thao, Anh	13 Can Tho	1:10.00	1:15.63		
36.96	1:15.63 (38.67)				
5 Tran Thi, Thanh Ha	12 Quang Tri	1:15.00	1:17.55		
38.57	1:17.55 (38.98)				
6 Tran Thai, Bao An	12 Da Nang	1:25.00	1:22.16		
39.82	1:22.16 (42.34)				
--- Nam, Yeoeun	13 H S S J Hàn Quoc	NT	X1:15.71		
36.82	1:15.71 (38.89)				

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 58.96 # 17/07/2018		Nguyen Tran Hung		QP5			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	1:03.00	1:01.94			
30.84	1:01.94 (31.10)						
2 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:01.00	1:02.82			
31.16	1:02.82 (31.66)						
3 Nguyen Vinh, Thai Bao	14	TP Ho Chi Minh	1:05.97	1:03.95			
31.77	1:03.95 (32.18)						
4 Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:02.00	1:04.61			
31.48	1:04.61 (33.13)						
5 Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP HCM	1:04.00	1:08.99			
32.93	1:08.99 (36.06)						
--- Nguyen Duy, Quang	15	Ha Noi	NT	X1:08.28			
33.20	1:08.28 (35.08)						
--- Bae, Hayul	14	H S S J Hàn Quốc	NT	XNS			
--- Tran Minh, Thien	15	TP Ho Chi Minh	1:02.62	NS			

Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke

KLLT: 1:06.76 # 6/2011		Nguyen T Anh Vien		QP 4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Le Thi, Kim Ngan	14	An Giang	1:15.00	1:07.59			
33.82	1:07.59 (33.77)						
2 Luong Thi, Minh Nguyet	14	Thanh Hoa	1:05.00	1:08.69			
34.40	1:08.69 (34.29)						
3 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	14	Vinh Long	1:07.66	1:09.83			
34.49	1:09.83 (35.34)						
4 Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	1:12.00	1:14.09			
35.28	1:14.09 (38.81)						
5 Nguyen Thao, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	1:14.57	1:14.57			
36.30	1:14.57 (38.27)						
--- Choi, Hayun	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X1:24.30			
41.11	1:24.30 (43.19)						

Event 407 Boys 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 56.61 # 7/2015		Tran Duy Khoi		TP Ho Chi Minh			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	59.00	1:00.12			
29.59	1:00.12 (30.53)						
2 Thai Vi, Duc	16	TP Ho Chi Minh	1:00.62	1:00.37			
29.10	1:00.37 (31.27)						
3 Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	1:01.00	1:02.58			
30.34	1:02.58 (32.24)						
4 Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	1:05.00	1:04.85			
31.74	1:04.85 (33.11)						
5 Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	1:04.00	1:06.52			
32.04	1:06.52 (34.48)						
6 Ha Huy, Tien	16	Ha Noi	1:04.00	1:08.01			
32.89	1:08.01 (35.12)						
7 Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	1:10.00	1:09.96			
33.43	1:09.96 (36.53)						
8 Hoang Le, Tuan Anh	14	Da Nang	1:12.00	1:12.69			
35.36	1:12.69 (37.33)						
--- Le Hoang, Dong	15	Da Nang	NT	X1:10.04			
33.95	1:10.04 (36.09)						

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 4

(Event 407 Boys 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	57.41	NS	

Event 408 Girls 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 1:03.39 # 6/2013		Nguyen T Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	17	TP Ho Chi Minh	1:05.15	1:06.81	
32.23	1:06.81 (34.58)				
2 Tran Anh, Thu	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	1:07.31	
33.18	1:07.31 (34.13)				
3 Do Tran, Hoang Anh	16	TP Ho Chi Minh	1:09.98	1:09.68	
33.77	1:09.68 (35.91)				
4 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	1:05.00	1:10.33	
33.94	1:10.33 (36.39)				
5 Pham My, Chau	16	Clb Boi Loi Lam Son - TP HCM	1:09.00	1:12.03	
35.23	1:12.03 (36.80)				
6 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	NT	1:12.87	
34.95	1:12.87 (37.92)				
7 Nguyen Ngoc, Giang	16	Ha Noi	1:10.00	1:13.80	
35.07	1:13.80 (38.73)				
8 Tran Ngoc, Bang Tam	16	Da Nang	1:12.00	1:14.91	
36.26	1:14.91 (38.65)				
9 Dinh Thi, Ngoc Diep	18	Ha Noi	1:10.00	1:17.99	
36.89	1:17.99 (41.10)				
--- Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	NT	X1:13.41	
35.54	1:13.41 (37.87)				
--- Hoang Thi, Hai Yen	15	Da Nang	NT	X1:15.91	
36.69	1:15.91 (39.22)				
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	NT	X1:16.27	
37.50	1:16.27 (38.77)				

Event 409 Boys 19 & Over 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	57.00	57.23	
28.38	57.23 (28.85)				
2 Cao Van, Dung	22	Ha Noi	57.00	58.66	
28.96	58.66 (29.70)				
3 Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	59.03	
28.82	59.03 (30.21)				
4 Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	58.00	59.79	
29.16	59.79 (30.63)				
--- Tran Duy, Khoi	28	TP Ho Chi Minh	57.50	NS	

Event 410 Girls 19 & Over 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	1:03.50	1:04.95	
31.88	1:04.95 (33.07)				
2 Hoang Thi, Trang	24	Thanh Hoa	1:04.00	1:08.34	
32.73	1:08.34 (35.61)				
3 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	1:05.00	1:10.18	
34.05	1:10.18 (36.13)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****Event 411 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 2:35.80 # 17/07/2019		My Tien Vo T		LAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Le Ngoc, Han	15	Dong Thap	2:43.00	2:52.63		
40.07	1:24.66 (44.59)	2:09.06 (44.40)	2:52.63 (43.57)			
2 Dang Nguyen, Vy	14	TP Ho Chi Minh	2:57.64	2:55.25		
39.25	1:24.54 (45.29)	2:09.86 (45.32)	2:55.25 (45.39)			
3 Luong Thi, Minh Nguyet	14	Thanh Hoa	2:42.00	2:56.73		
40.92	1:27.14 (46.22)	2:56.73 (1:29.59)				
4 Tran Thi, Hue Man	15	TP Ho Chi Minh	2:50.00	2:57.38		
40.63	1:27.73 (47.10)	2:13.96 (46.23)	2:57.38 (43.42)			
--- Park, Haeun	14	H S S J Hàn Quoc	NT	XNS		

Event 412 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke

KLLT: 2:21.18 # 5/2017		Nguyen Huu Kim Son		An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vo Van, Tien	15	Dong Thap	2:25.00	2:29.54		
33.80	1:13.37 (39.57)	1:52.24 (38.87)	2:29.54 (37.30)			
2 Pham Phuoc, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	2:33.24	2:30.07		
35.06	1:13.85 (38.79)	1:52.04 (38.19)	2:30.07 (38.03)			
3 Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	2:30.57	2:30.51		
	1:13.41 ()	1:52.56 (39.15)	2:30.51 (37.95)			
4 Le Xuan, An	15	Ha Noi	2:28.00	2:31.75		
34.49	1:13.02 (38.53)	1:53.24 (40.22)	2:31.75 (38.51)			
5 Hoang Nguyen, Anh Khoi	15	Clb Bơi Lội Tây Thanh - TP HCM	2:35.00	2:36.47		
34.82	1:14.65 (39.83)	1:55.12 (40.47)	2:36.47 (41.35)			
6 Vo Phi, Khanh	15	Clb Bơi Lội Tây Thanh - TP HCM	2:38.00	2:42.00		
36.36	1:18.07 (41.71)	2:00.45 (42.38)	2:42.00 (41.55)			
7 Charles Peter, Hames	14	Clb Bơi Lội Lam Sơn - TP HCM	2:39.00	2:46.43		
37.24	1:19.58 (42.34)	2:03.49 (43.91)	2:46.43 (42.94)			
8 Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	NT	2:50.90		
38.66	1:21.48 (42.82)	2:06.45 (44.97)	2:50.90 (44.45)			
9 Pham Khang, Wiliam	14	Phu Tho	NT	2:55.47		
37.09	1:21.38 (44.29)	2:08.62 (47.24)	2:55.47 (46.85)			
--- Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:40.75		
37.48	1:19.00 (41.52)	2:01.90 (42.90)	2:40.75 (38.85)			
--- Jung, Taeyoon	14	H S S J Hàn Quoc	NT	XNS		

Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 2:36.43 # 7/2016		Ngo T Ngoc Quynh		Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:34.00	2:43.26		
35.68	1:16.80 (41.12)	2:00.00 (43.20)	2:43.26 (43.26)			
2 Nguyen Thi, Yen Nhi	16	Hai Phong	2:45.00	2:46.57		
37.83	1:20.85 (43.02)	2:03.59 (42.74)	2:46.57 (42.98)			
3 Bui Quynh, Anh	16	Ha Noi	2:42.00	2:46.74		
38.31	1:20.83 (42.52)	2:05.67 (44.84)	2:46.74 (41.07)			
4 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	2:40.00	2:47.35		
38.94	1:21.48 (42.54)	2:04.72 (43.24)	2:47.35 (42.63)			
5 Huynh Xuan, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	2:52.27	2:52.24		
39.00	1:22.67 (43.67)	2:08.03 (45.36)	2:52.24 (44.21)			
6 Nguyen Ngoc, Gia Han	13	TP Ho Chi Minh	NT	2:57.01		
40.07	1:24.41 (44.34)	2:10.07 (45.66)	2:57.01 (46.94)			
7 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	2:40.00	3:13.92		
43.03	1:32.69 (49.66)	2:23.73 (51.04)	3:13.92 (50.19)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****(Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	3:10.00	3:26.88	
45.74	1:38.86 (53.12)	2:33.60 (54.74)	3:26.88 (53.28)		

Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre

KLLT: 2:14.23 # 17/07/2019 Bao Pham Thanh			BTE		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Sy, Nhat	18	TP Ho Chi Minh	2:21.02	2:22.67	
31.74	1:08.50 (36.76)	1:46.01 (37.51)	2:22.67 (36.66)		
2 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:24.00	2:29.03	
33.76	1:11.79 (38.03)	1:50.80 (39.01)	2:29.03 (38.23)		
3 Ta Viet, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:27.00	2:29.94	
34.41	1:12.51 (38.10)	1:51.47 (38.96)	2:29.94 (38.47)		
4 Tran Anh, Tu	17	TP Ho Chi Minh	2:32.93	2:32.66	
34.48	1:13.18 (38.70)	1:53.64 (40.46)	2:32.66 (39.02)		
5 Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Boi Loi Hai Dang - TP Hcm	2:33.00	2:35.42	
34.20	1:13.73 (39.53)	1:54.24 (40.51)	2:35.42 (41.18)		
6 Phan Do, Gia Bao	17	TP Ho Chi Minh 2	NT	2:38.46	
34.52	1:14.53 (40.01)	1:56.37 (41.84)	2:38.46 (42.09)		
7 Ho Nguyen, Nam	17	Gia Lai	2:28.00	2:38.81	
34.90	1:15.50 (40.60)	1:57.38 (41.88)	2:38.81 (41.43)		
8 Nguyen Ngoc, Huy	16	Gia Lai	2:29.00	2:41.01	
35.32	1:16.14 (40.82)	1:57.99 (41.85)	2:41.01 (43.02)		
9 Ha Huy, Tien	16	Ha Noi	2:29.00	2:48.65	
37.04	1:19.17 (42.13)	2:03.93 (44.76)	2:48.65 (44.72)		
10 Nguyen Minh, Luan	16	Can Tho	2:34.00	2:49.54	
37.04	1:22.32 (45.28)	2:06.11 (43.79)	2:49.54 (43.43)		
--- Nguyen Duc, An	17	Ha Noi	NT	X2:41.59	
37.34	1:18.04 (40.70)	2:00.39 (42.35)	2:41.59 (41.20)		

Event 415 Girls 19 & Over 200 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	2:33.50	2:35.07	
36.39	1:15.52 (39.13)	1:56.36 (40.84)	2:35.07 (38.71)		
2 Vu Thi, Phuong Anh	24	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:51.65	
36.21	1:18.17 (41.96)	2:05.38 (47.21)	2:51.65 (46.27)		
3 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	2:50.00	2:57.85	
40.22	1:26.57 (46.35)	2:12.38 (45.81)	2:57.85 (45.47)		
4 Le Diem, Quynh	19	Ha Noi	2:46.00	3:02.61	
41.21	1:28.10 (46.89)	2:16.04 (47.94)	3:02.61 (46.57)		

Event 416 Boys 19 & Over 200 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Bao	24	Vinh Long	2:11.45	2:16.53	
30.32	1:04.15 (33.83)	1:40.15 (36.00)	2:16.53 (36.38)		
2 Le Thanh, Duoc	21	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:17.00	2:19.60	
31.35	1:07.20 (35.85)	1:43.62 (36.42)	2:19.60 (35.98)		
3 Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:18.00	2:21.25	
32.62	1:08.83 (36.21)	1:45.09 (36.26)	2:21.25 (36.16)		
4 Ta Minh, Hieu	20	Hai Phong	2:16.00	2:21.59	
32.33	1:08.76 (36.43)	1:45.08 (36.32)	2:21.59 (36.51)		
5 Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	2:25.00	2:23.07	
33.33	1:09.97 (36.64)	1:47.22 (37.25)	2:23.07 (35.85)		
6 Le Trong, Phuc	20	An Giang	2:20.00	2:31.05	
33.45	1:11.10 (37.65)	1:51.00 (39.90)	2:31.05 (40.05)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 4

(Event 416 Boys 19 & Over 200 LC Meter Breaststroke)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Cao Van, Dung	22	Ha Noi	2:18.00	2:35.82	
	33.10	1:11.30 (38.20)	1:53.05 (41.75)	2:35.82 (42.77)		
8	Nguyen Ngoc, Long	21	Cong An Nhân Dân	2:28.00	2:44.07	
	36.22	1:18.22 (42.00)	2:01.47 (43.25)	2:44.07 (42.60)		

Event 417 Girls 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 4:16.46 # 6/2013 Nguyen T Anh Vien				QP4		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	4:23.74	4:25.06	
	29.42	1:01.99 (32.57)	1:35.94 (33.95)	2:10.13 (34.19)		
	2:44.59 (34.46)	3:18.73 (34.14)	3:52.40 (33.67)	4:25.06 (32.66)		
2	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	4:20.00	4:33.64	
	31.94	1:06.54 (34.60)	1:41.89 (35.35)	2:16.96 (35.07)		
	2:51.91 (34.95)	3:26.23 (34.32)	4:00.24 (34.01)	4:33.64 (33.40)		
3	Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	4:30.00	4:37.93	
	30.74	1:04.50 (33.76)	1:39.21 (34.71)	2:14.04 (34.83)		
	2:49.39 (35.35)	3:25.36 (35.97)	4:01.23 (35.87)	4:37.93 (36.70)		
4	Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	4:27.00	4:44.45	
	32.57	1:07.51 (34.94)	1:42.62 (35.11)	2:17.85 (35.23)		
	2:53.47 (35.62)	3:30.57 (37.10)	4:06.83 (36.26)	4:44.45 (37.62)		
5	Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	4:38.00	4:51.44	
	32.73	1:09.23 (36.50)	1:46.06 (36.83)	2:23.81 (37.75)		
	3:00.97 (37.16)		4:15.28 ()	4:51.44 (36.16)		
---	Le Nguyen, Nhu Quynh	17	TP Ho Chi Minh	NT	X4:44.57	
	33.26		1:44.88 ()	2:20.96 (36.08)		
	2:56.94 (35.98)	3:33.87 (36.93)	4:09.79 (35.92)	4:44.57 (34.78)		
---	Nguyen Ngoc, Gia Han	13	TP Ho Chi Minh	NT	X5:16.99	
	34.62	1:13.44 (38.82)	1:53.43 (39.99)	2:34.31 (40.88)		
	3:15.06 (40.75)	3:56.18 (41.12)	4:36.73 (40.55)	5:16.99 (40.26)		

Event 418 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 4:21.92 # 18/07/2020 My Tien Vo Thi				LAN		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Phan Thi, Thuy An	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:30.00	4:27.20	
	30.73	1:03.45 (32.72)	1:37.57 (34.12)	2:12.10 (34.53)		
	2:46.90 (34.80)	3:21.65 (34.75)	3:55.24 (33.59)	4:27.20 (31.96)		
2	Le Huynh, Tu Uyen	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:30.00	4:27.42	
	30.61	1:04.02 (33.41)	1:37.94 (33.92)	2:12.30 (34.36)		
	2:46.86 (34.56)	3:21.58 (34.72)	3:55.73 (34.15)	4:27.42 (31.69)		
3	Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	4:38.80	4:43.04	
	31.57	1:05.64 (34.07)	1:41.82 (36.18)	2:18.03 (36.21)		
	2:54.74 (36.71)	3:31.36 (36.62)	4:07.71 (36.35)	4:43.04 (35.33)		
4	Nguyen Le, Gia Han	15	Dong Nai	4:42.00	4:43.59	
	32.63	1:08.00 (35.37)	1:43.98 (35.98)	4:43.77 (2:59.79)		
	2:56.94 ()		4:09.26 ()	4:43.59 (34.33)		
5	Truong Thanh, Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:30.00	4:49.51	
	32.79	1:09.09 (36.30)	1:45.70 (36.61)	2:22.23 (36.53)		
	2:59.27 (37.04)	3:35.89 (36.62)	4:13.16 (37.27)	4:49.51 (36.35)		
6	Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	4:52.49	4:49.58	
	32.07	1:07.13 (35.06)	1:43.80 (36.67)	2:20.87 (37.07)		
	2:58.39 (37.52)	3:35.94 (37.55)	4:13.60 (37.66)	4:49.58 (35.98)		
7	Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	5:01.66	4:58.19	
	33.53	1:10.19 (36.66)	1:47.95 (37.76)	2:26.40 (38.45)		
	3:04.62 (38.22)	3:43.19 (38.57)	4:20.90 (37.71)	4:58.19 (37.29)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****(Event 418 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Ho Quynh, Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:56.81	
33.29	1:09.55 (36.26)	1:47.83 (38.28)	2:26.22 (38.39)		
3:04.59 (38.37)	3:42.48 (37.89)	4:20.40 (37.92)	4:56.81 (36.41)		
--- Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	X5:07.05	
34.07		1:49.81 ()			
3:07.13 ()	3:47.34 (40.21)	4:27.54 (40.20)	5:07.05 (39.51)		
--- Tran Thi, Hue Man	15	TP Ho Chi Minh	NT	X5:35.01	
36.91	1:18.75 (41.84)	2:00.36 (41.61)	2:43.89 (43.53)		
3:26.68 (42.79)	4:09.93 (43.25)	4:52.00 (42.07)	5:35.01 (43.01)		

Event 419 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 4:31.78 # 18/07/2020		Thuy Le Thu	DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	4:33.00	4:38.18	
31.22	1:06.64 (35.42)	1:42.33 (35.69)	2:17.36 (35.03)		
2:52.91 (35.55)	3:28.33 (35.42)	4:03.78 (35.45)	4:38.18 (34.40)		
2 Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdt Quoc Phong 5	4:45.00	4:44.89	
32.58	1:07.80 (35.22)	1:43.47 (35.67)	2:19.57 (36.10)		
2:56.13 (36.56)	3:32.85 (36.72)	4:09.53 (36.68)	4:44.89 (35.36)		
3 Quach Thao, Anh	13	Can Tho	4:45.00	4:55.49	
32.82	1:09.28 (36.46)	1:46.72 (37.44)	2:24.13 (37.41)		
3:02.19 (38.06)	3:40.31 (38.12)	4:18.63 (38.32)	4:55.49 (36.86)		
4 Ngo Thai, An	12	Hai Phong	5:10.00	5:07.52	
34.40	1:12.55 (38.15)	1:52.01 (39.46)	2:31.51 (39.50)		
3:11.17 (39.66)	3:50.79 (39.62)	5:07.52 (1:16.73)			
5 Pham Chau, Hoang Ha	13	Quang Tri	5:00.00	5:07.68	
33.36	2:31.17 (1:57.81)	1:51.16 ()			
3:12.41 ()	3:51.73 (39.32)	4:32.07 (40.34)	5:07.68 (35.61)		
6 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	5:00.00	5:08.05	
34.87	1:13.78 (38.91)	1:52.97 (39.19)	2:33.09 (40.12)		
3:12.38 (39.29)		4:31.02 ()	5:08.05 (37.03)		
7 Tran Ngoc, Mai	12	TP Ho Chi Minh	5:00.00	5:16.74	
36.50	1:16.79 (40.29)	1:57.49 (40.70)	2:38.88 (41.39)		
3:20.15 (41.27)	4:01.16 (41.01)	4:39.99 (38.83)	5:16.74 (36.75)		
8 Le Huong, Giang	13	Ha Noi	5:00.00	5:17.33	
34.32	1:13.77 (39.45)	1:54.09 (40.32)	2:33.57 (39.48)		
3:14.44 (40.87)	3:55.58 (41.14)	4:36.89 (41.31)	5:17.33 (40.44)		
9 Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	5:00.00	5:18.74	
35.82		1:56.85 ()			
3:19.99 ()		4:40.70 ()	5:18.74 (38.04)		
10 Nguyen Dieu, Huyen	12	Hai Phong	NT	6:34.97	
2:21.76					
		5:48.42 ()	6:34.97 (46.55)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 4****Event 420 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle**

KLLT: 15:40.45 # 5/2017		Nguyen Huu Kim Son		An Giang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:20.00	16:30.90	
30.11	1:02.94 (32.83)	1:36.00 (33.06)	2:09.00 (33.00)		
2:41.68 (32.68)	3:14.63 (32.95)	3:47.70 (33.07)	4:20.53 (32.83)		
4:53.58 (33.05)	5:26.37 (32.79)	5:59.63 (33.26)	6:32.84 (33.21)		
7:06.09 (33.25)	7:39.04 (32.95)	8:12.27 (33.23)	8:45.53 (33.26)		
9:18.68 (33.15)	9:51.76 (33.08)	10:25.23 (33.47)	10:58.45 (33.22)		
11:31.65 (33.20)	12:04.90 (33.25)	12:38.43 (33.53)	13:11.60 (33.17)		
13:45.27 (33.67)	14:18.38 (33.11)	14:51.81 (33.43)	15:25.15 (33.34)		
15:58.77 (33.62)	16:30.90 (32.13)				
2 Nguyen Vinh, Thai Bao	14	TP Ho Chi Minh	17:00.68	16:50.40	
30.03	1:02.55 (32.52)	1:35.76 (33.21)	2:09.39 (33.63)		
2:41.91 (32.52)	3:15.98 (34.07)	3:49.32 (33.34)	4:22.93 (33.61)		
4:56.83 (33.90)	5:30.69 (33.86)	6:04.77 (34.08)	6:38.57 (33.80)		
7:13.12 (34.55)	7:47.01 (33.89)	8:21.32 (34.31)	8:55.52 (34.20)		
9:29.69 (34.17)	10:03.66 (33.97)	10:37.45 (33.79)	11:11.72 (34.27)		
11:45.18 (33.46)	12:19.81 (34.63)	12:53.37 (33.56)	14:36.72 (1:43.35)		
14:01.69 ()	15:45.85 (1:44.16)	16:19.44 (33.59)	16:50.73 (31.29)		
16:50.40 ()					
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	16:50.00	17:17.15	
31.32	1:05.77 (34.45)	1:40.66 (34.89)	2:15.89 (35.23)		
2:50.49 (34.60)	3:25.74 (35.25)	4:00.70 (34.96)	4:34.91 (34.21)		
5:09.12 (34.21)	5:43.45 (34.33)	6:17.66 (34.21)	6:52.31 (34.65)		
7:26.34 (34.03)	8:00.72 (34.38)	8:34.96 (34.24)	9:09.35 (34.39)		
9:43.54 (34.19)	10:18.15 (34.61)	10:52.74 (34.59)	11:27.66 (34.92)		
12:02.15 (34.49)	12:36.47 (34.32)	13:11.81 (35.34)	13:46.94 (35.13)		
14:21.99 (35.05)	14:57.98 (35.99)	15:33.36 (35.38)	16:08.72 (35.36)		
16:43.25 (34.53)	17:17.15 (33.90)				
4 Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	17:00.00	18:11.36	
31.32	1:06.04 (34.72)	1:41.60 (35.56)	2:17.22 (35.62)		
2:53.03 (35.81)	3:29.38 (36.35)	4:05.01 (35.63)	4:41.17 (36.16)		
5:17.24 (36.07)	5:53.50 (36.26)	6:29.66 (36.16)	7:06.37 (36.71)		
7:42.64 (36.27)	8:18.92 (36.28)	8:55.95 (37.03)	9:32.72 (36.77)		
10:10.14 (37.42)	10:46.35 (36.21)	11:23.60 (37.25)	12:00.71 (37.11)		
12:38.29 (37.58)	13:14.77 (36.48)	13:52.17 (37.40)	14:29.52 (37.35)		
15:07.50 (37.98)	15:44.64 (37.14)	16:21.67 (37.03)	16:58.44 (36.77)		
17:35.38 (36.94)	18:11.36 (35.98)				
--- Pham Phuoc, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X17:31.89	
31.33	1:04.94 (33.61)	1:38.80 (33.86)	2:13.44 (34.64)		
2:47.74 (34.30)	3:22.80 (35.06)	3:58.43 (35.63)	4:34.28 (35.85)		
5:10.00 (35.72)	5:46.25 (36.25)	6:21.66 (35.41)	6:58.09 (36.43)		
7:32.90 (34.81)	8:09.53 (36.63)	8:45.56 (36.03)	9:22.17 (36.61)		
9:56.71 (34.54)	10:33.06 (36.35)	11:09.08 (36.02)	11:45.19 (36.11)		
12:20.67 (35.48)	12:56.29 (35.62)	13:30.80 (34.51)	14:06.26 (35.46)		
14:41.52 (35.26)	15:16.59 (35.07)	15:51.63 (35.04)	16:26.68 (35.05)		
16:58.96 (32.28)	17:31.89 (32.93)				
--- Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	17:00.00	NS	
--- Tran Minh, Thien	15	TP Ho Chi Minh	17:26.93	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 4

Event 421 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 3:32.00 # 18/07/2020		Da Nang		DNG	
		Ngo Van, Nguyen Quoc, Nguyen Viet, Nguyen Huu			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:35.66		
1) Nguyen Quoc, Thuan 18	2) Nguyen Quang, Trung Hieu 17	3) Do Tran, An 17	4) Bui Minh, Khang 17		
25.73	53.74 (53.74)	1:19.54 (25.80)	1:47.55 (53.81)		
2:13.19 (25.64)	2:41.21 (53.66)	3:07.54 (26.33)	3:35.66 (54.45)		
2 Can Tho	A	NT	3:46.60		
1) Nguyen Thanh, Son 17	2) Truong Quan, Phu 15	3) Ha Dai, Phu Trung 16	4) Nguyen Tri, Phong 17		
26.43	55.69 (55.69)	1:23.76 (28.07)	1:54.12 (58.43)		
2:21.73 (27.61)	2:50.98 (56.86)	3:16.89 (25.91)	3:46.60 (55.62)		
3 Da Nang	A	NT	3:51.41		
1) Hoang Quang, Dat 17	2) Vo Minh, Tai 18	3) Phan Duc, Bao Khang 16	4) Tran Hoang, The Hai 16		
	56.73 (56.73)	1:23.83 (27.10)	1:53.55 (56.82)		
2:20.97 (27.42)	2:51.57 (58.02)	3:18.92 (27.35)	3:51.41 (59.84)		
4 Ha Noi	A	NT	3:56.54		
1) Ha Van, Toan 16	2) Nguyen Huu, Duc 18	3) Ha Huy, Tien 16	4) Dao Cu, Hoang Phu 15		
27.34	58.16 (58.16)	1:25.06 (26.90)	1:55.42 (57.26)		
2:23.23 (27.81)	2:55.16 (59.74)	3:23.31 (28.15)	3:56.54 (1:01.38)		

Event 422 Girls 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 8:43.65 # 08/07/2024		TP Ho Chi Minh		HCM	
		N Nguyen Kha, T Nguyen Ngoc, N Le Nguyen, P Vu Thi			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:44.77		
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 17	2) Vu Thi, Phuong Anh 17	3) Nguyen Kim, Ngan 15	4) Nguyen Kha, Nhi 17		
2 Da Nang	A	NT	9:28.81		
1) Nguyen Doan, Minh Anh 16	2) Tran Ngoc, Bang Tam 16	3) Hoang Thi, Hai Yen 15	4) Le Thi, Thuy Trang 17		
3 Ha Noi	A	NT	10:20.24		
1) Nguyen Ngoc, Giang 16	2) Nguyen Thi, Anh Ngoc 15	3) Dinh Thi, Ngoc Diep 18	4) Bui Quynh, Anh 16		